

Chương 3: Kỹ thuật “Brute Force”

Sắp xếp nổi bọt

```
Bubblesort(a[0 .. n - 1]) {
    for (i = 1; i < n; i++)
        for (j = n - 1; j >= i; j--)
            if (a[j - 1] > a[j])
                swap(a[j - 1], a[j]);
}
```

So trùng chuỗi tuần tự

```
SequentialStringSearch(T[0 .. n - 1], P[0 .. m - 1]) {
    for (i = 0; i <= n - m; i++) {
        j = 0;
        while (j < m) && (P[j] == T[i + j])
            j++;
        if (j == m)
            return i;
    }
    return -1;
}
```

Cặp (điểm) gần nhất

```
BruteForceClosestPoints(P) {
    dmin = ∞;
    for (i = 0; i < n - 1; i++)
        for (j = i + 1; j < n; j++) {
            d = sqrt((xi - xj)2 + (yi - yj)2);
            if (d < dmin) {
                dmin = d;
                point1 = i;
                point2 = j;
            }
        }
    return point1, point2;
}
```

Bao đóng lồi

Giải thuật ($O(n^3)$)

```
for (Tất cả điểm  $p_i$  trong tập S:  $i = 1 \rightarrow n - 1$ )
    for (Tất cả điểm  $q_j$  trong tập S:  $j = i + 1 \rightarrow n$ ) {
        Xây dựng đường thẳng  $p_i q_j$ ;
        if (Tất cả các điểm khác trong S nằm về một phía của đường  $p_i q_j$ )
            Bỏ sung đoạn  $p_i q_j$  vào danh sách kết quả
    }
```

Giải thuật ($O(n^2)$)

```

findNextExtremePoint(S, cur, curAngle) {
    double minAngle = 2 * Pi;
    S -= cur;
    for (each point p in S) {
        angle = computeAngle(cur, p);
        if (angle < minAngle && angle >= curAngle) {
            Point next = p;
            minAngle = angle;
        }
    }
    S += cur;
    return [next, minAngle];
}

computeConvexHull(S) {
    convexHull =  $\emptyset$ ;
    Point first = Điểm có tung độ nhỏ nhất trong S;
    convexHull += first; // Cần đảm bảo thứ tự (thêm vào cuối danh sách)
    curAngle = 0;
    Point cur = first;
    while (true) {
        Point [cur, curAngle] = findNextExtremePoint(S, cur, curAngle);
        convexHull += cur;
        if (first == next)
            break;
    }
    return convexHull;
}

```

Giải thuật tạo tập hợp của các tập con từ tập có kích thước n

```

for (k = 0; k <  $2^n$ ; k++)
    In chuỗi bit chiều dài n biểu diễn k;

```

Giải thuật tạo hoán vị

```

taohoanvi(pivot, a, n) {
    if (pivot == n - 1)
        inhoanvi(a, n);
    else
        for (int i = pivot; i < n; i++) {
            hoanvi(a[pivot], a[i]);
            taohoanvi(pivot + 1, a, n);
            hoanvi(a[pivot], a[i]);
        }
}

taohoanvi(0, a, n);

```